

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG Hđ A Xí H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph³c

B NG ã I M CHI TI T MĐN H C - MĐN KI M TRA

NÑm h c : 2013-2014

L p h c : T t c

H c km : HK01

M»n h c : X^ay d ng c ng 1

STT	MÃ SV	H ã Vi T c N		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3551010193	Ph m Vi t	Anh	5.0						3.5			4.1	4.1			
2	3551010159	Lê Thanh	Bình	4.0						5.0			4.6	4.6			
3	3551010001	Phan Thanh	Chi n	6.0						3.5			4.5	4.5			
4	3551010227	Lê Khánh	Duy	8.0						4.0			5.6	5.6			
5	3551010379	Bùi Hoàng	ñ o	0.0						0.0			0.0	0.0			
6	3551010163	Tr n Ti n	ñ t	7.0						8.0			7.6	7.6			
7	3551010174	ñ Ồ ã nh	Hào	8.0						5.5			6.5	6.5			
8	3551010287	Nguy n VÑ	Hi n	6.0						5.0			5.4	5.4			
9	3551010186	Châu Thành	Hi u	7.0						4.0			5.2	5.2			
10	3551010268	H Phi	Hi u	7.0						0.0			2.8	2.8			
11	3551010359	Nguy n Minh	Hi u	7.0						6.0			6.4	6.4			
12	3551010252	Nguy n VÑ	Hòa	0.0						0.0			0.0	0.0			
13	3551010363	V½ñ nh	Hòa	0.0						0.0			0.0	0.0			
14	3551010288	Nguy n Nh t	Huy	7.0						2.0			4.0	4.0			
15	3551010257	Tr nh Thanh	Huy	7.0						5.0			5.8	5.8			
16	3551010170	Nguy n Phi	Hùng	7.0						8.0			7.6	7.6			
17	3551010239	Ph m VÑ	H ng	6.0						2.0			3.6	3.6			
18	3551010164	Nguy n VÑ	Ki t	5.0						1.0			2.6	2.6			
19	3551010218	Hoàng Xuân	Lâm	5.0						3.0			3.8	3.8			
20	3551010188	Nguy n VÑ	Linh	0.0						0.0			0.0	0.0			
21	3551010356	B¿i Nh	Long	7.0						2.0			4.0	4.0			
22	3551010179	V½T n	Long	6.0						3.0			4.2	4.2			
23	3551010267	Võ Thành	Luân	7.0						2.0			4.0	4.0			
24	3551010388	V½VÑ	Luân	7.0						6.0			6.4	6.4			
25	3551010397	Tr n Ch´	Nghĩa	4.0						1.0			2.2	2.2			
26	3551010354	Ph m ã Ñg	Nh t	6.0						5.0			5.4	5.4			
27	3551010154	Nguy n ã nh	Nh t	5.0						0.0			2.0	2.0			
28	3551010212	Huunh	Pha	0.0						0.0			0.0	0.0			
29	3551010142	Huunh VÑ	Pháp	6.0						3.0			4.2	4.2			

STT	MÃ SV	H Vị Tế N		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3551010151	L ² ñ c	Phú	8.0						7.0			7.4	7.4			
31	3551010313	Tr ng Ng c	Phú	6.0						3.0			4.2	4.2			
32	3551010292	L ² ñ c	Quân	7.0						3.5			4.9	4.9			
33	3551010184	Ph m VÑ	Qu c	4.0						6.0			5.2	5.2			
34	3551010155	VIOVÑ	Quy t	6.0						6.0			6.0	6.0			
35	3551010220	Phan VÑ	Quý	5.0						2.0			3.2	3.2			
36	3551010198	Ph m Minh	Sang	6.0						6.5			6.3	6.3			
37	3551010238	Cao Thanh	Tâm	8.0						3.5			5.3	5.3			
38	3551010411	L ² VÑ	Ti n	5.0						3.0			3.8	3.8			
39	3551010316	Phan Thành	T t	7.0						7.0			7.0	7.0			
40	3551010393	H ñ c	Tu n	6.0						3.0			4.2	4.2			
41	3551010145	VIOVÑ	Thanh	8.0						7.5			7.7	7.7			
42	3551010202	L ² S	Thành	7.0						6.5			6.7	6.7			
43	3551010260	V ^{1/2} VÑ	Thành	6.0						3.0			4.2	4.2			
44	3551010374	Tô Mai Quang	Thái	0.0						0.0			0.0	0.0			
45	3551010205	Bùi Quang	Th ng	5.0						1.0			2.6	2.6			
46	3551010160	Huỳnh Minh	Thi n	7.0						6.0			6.4	6.4			
47	3551010214	L ng Ch´	Thông	7.0						6.0			6.4	6.4			
48	3551010416	Nguy n C»ng	Thùy	7.0						6.0			6.4	6.4			
49	3551010296	Tr n VÑ	Th c	6.0						2.0			3.6	3.6			
50	3551010341	Ph m ñ ph	VÑ	5.0						5.5			5.3	5.3			
51	3551010147	Tr ng Minh	Vi t	7.0						6.5			6.7	6.7			

T ng s : 51 h c sinh - sinh vi²n.

X p lo i	S l ng	T l (%)
ñ t	23	44
Kh»ng ñ t	29	55

Tp.HCM, ng© 17 th¬ ng 1 nÑn 2014

Tr ng Khoa

Gi¬ o vi²n b m»n

Gi¬ o v Khoa